

Hòa Bình là kết quả của Công Lý và Tình Liên Đới
Peace As The Fruit Of Justice and Solidarity
(Is 32,17; Gc 3,18; Srs 39)

<http://www.conggiaovietnam.net>
conggiaovietnam@gmail.com

Bản tin CGVN

Chủ Đề: Mùa Chay 2019

Tác giả: ĐGH Phan-xi-cô

Người dịch: LM Phê-rô Nguyễn Quang Vinh

ĐẠI CƯƠNG TÔNG HUẤN HẬU THƯỢNG HỘI ĐỒNG CHRISTUS VIVIT (ĐỨC KI-TÔ ĐANG SỐNG) CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHAN-XI-CÔ

Bản dịch Việt ngữ của linh mục Phê-rô Nguyễn Quang Vinh

Nguồn: <http://hdgmvietnam.com/chi-tiet/tong-huan-christus-vivit-dai-cuong-34850>



“Đức Ki-tô đang sống! Ngài là niềm hy vọng của chúng ta, và một cách diệu kỳ, Ngài mang lại sức sống trẻ trung cho thế giới. Do đó lời đầu tiên cha muốn gửi đến cho từng người trẻ Ki-tô giáo là: Đức Ki-tô đang sống và Ngài muốn các con cũng sống!”



Đó cũng là khởi đầu của Tông huấn hậu Thượng Hội Đồng, “Christus Vivit”, của Đức Thánh Cha Phan-xi-cô, ký vào ngày thứ Hai, 25 tháng Ba tại Nhà Thánh ở Loreto gửi đến giới trẻ và “toàn thể Dân Thiên Chúa”. Qua tài liệu dài 9 chương chia ra 299 đoạn, Đức Thánh Cha giải thích rằng ngài “được cảm hứng từ nguồn tài liệu dồi dào từ các suy tư và đối thoại của Thượng Hội Đồng” về Giới Trẻ được tổ chức vào tháng Mười năm 2018.



Chương một: “Lời Chúa nói gì về người trẻ?”

Đức Thánh Cha đã nhắc nhở rằng “trong một thời đại mà người trẻ không được tôn trọng nhiều, một vài đoạn văn [KT] diễn tả rằng Thiên Chúa nhìn họ cách khác” (6). Ngài đã trình bày ngắn gọn một vài gương mặt trẻ của Cựu Ước: Giu-se, Gideon (7), Samuel (8), Vua Đa-vít (9), Salomon và Giê-rê-mi-a (10), người đầy tớ gốc Do Thái còn rất trẻ của Naaman, và cô thiếu nữ tên Ruth (11). Rồi sau đó ngài tiếp tục chuyển qua Tân Ước. Đức Thánh Cha nói rằng “Chúa Giê-su, Đấng luôn luôn trẻ, cũng muốn ban cho chúng ta những con tim tươi trẻ luôn mãi” (13) và ngài nói thêm: “*Chúng ta hãy nhớ rằng Chúa Giê-su đã không chấp nhận những người lớn tuổi có thái độ coi nhẹ người trẻ và sai khiến họ. Ngược lại, Chúa còn nhấn mạnh rằng ‘người lớn nhất trong các người phải trở nên như những người nhỏ nhất’*” (Lc 22,26). Đối với Chúa, tuổi tác không đem lại đặc ân, và trẻ không có nghĩa là ít xứng đáng hoặc ít giá trị hơn. Đức Thánh Cha khẳng định: “Chúng ta không nên hối tiếc vì đã sống tốt khi còn trẻ, mở lòng với Thiên Chúa và sống cách khác biệt” (17).



Chương hai: “Chúa Giê-su, Đấng luôn trẻ”

Đức Thánh Cha nói về chủ đề Thời Niên Thiếu của Chúa Giê-su và nhắc lại đoạn Tin Mừng diễn tả Người “lúc đó là một thiếu niên, lúc trở về Nazareth cùng với cha mẹ sau khi bị lạc và được tìm thấy trong Đền Thờ” (26). Ngài viết rằng chúng ta không nên nghĩ rằng “Chúa Giê-su là một người trẻ nhút nhát hoặc khép kín. Những mối tương quan của Người đúng là của một thanh niên đã sống trọn cho gia đình và dân của mình”, “và không ai coi Người là khác thường hoặc dị biệt” (28). Đức Thánh Cha chỉ rõ rằng “nhờ cha mẹ tin tưởng nên trẻ Giê-su được thoải mái sinh hoạt và đồng hành với những người khác.” (29). Không thể bỏ qua những khía cạnh này trong cuộc sống của Chúa Giê-su khi thi hành mục vụ cho giới trẻ, “kéo lại dựng nên những kế hoạch tách rời giới trẻ ra khỏi gia đình và cộng đồng, hoặc biến họ thành một thiểu số ưu tuyển, không bị ô nhiễm”. Đúng hơn, chúng ta cần những “dự án giúp cho người trẻ mạnh mẽ hơn, đồng hành với họ và thúc giục họ gặp gỡ người khác, dấn thân vào những sinh hoạt phục vụ quảng đại và những sứ vụ tông đồ” (30). Chúa Giê-su “không dạy dỗ các con, hỏi những người trẻ, từ xa hay từ bên ngoài nhưng từ giữa lòng tuổi trẻ của các con, tuổi trẻ mà Người cùng chia sẻ với các con” và trong Người, chúng ta có thể nhận ra được những đặc nét của một tâm hồn trẻ trung (31).

Với “Người ở bên, chúng ta có thể múc lấy nguồn suối nước chân thật làm sinh động tất cả mọi ước mơ, những dự kiến, những ý tưởng to tát, đồng thời thúc giục chúng ta loan báo điều làm cho cuộc đời trở nên đáng sống” (32); “Chúa mời gọi chúng ta làm bừng sáng những ngôi sao trong đêm đen cuộc đời của những người trẻ khác” (33).

Sau đó, Đức Thánh Cha nói với các bạn trẻ về Giáo Hội và viết: “Chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa giải thoát Giáo Hội khỏi những kẻ làm cho Giáo Hội trở nên già cỗi, đóng khung Giáo Hội vào quá khứ và kìm hãm hoặc làm cho Giáo Hội giậm chân tại chỗ. Và chúng ta cũng xin Chúa giải thoát Giáo Hội khỏi một cơn cám dỗ khác: là cứ tưởng rằng mình trẻ vì chấp nhận bất cứ những gì thế gian đưa đến, rằng mình đang được đổi mới vì đã xếp sứ điệp của mình qua một bên và hành động như những kẻ khác. Không! Giáo Hội chỉ trẻ khi vẫn luôn là chính mình, khi không ngừng nhận được sức mạnh từ Lời Chúa, Thánh Thể và sự hiện diện hằng ngày của Đức Ki-tô và sức mạnh của Thần Khí Chúa trong cuộc sống của chúng ta” (35).

Phải nhìn nhận rằng “là những phần tử của Giáo Hội, chúng ta không thể tách riêng khỏi kẻ khác”, đồng thời “phải có can đảm trở nên khác, nhắm đến những lý tưởng khác với thế gian, làm chúng cho nét đẹp của lòng đại lượng, tinh thần phục vụ, sự thanh khiết, ý chí kiên tâm, tấm lòng tha thứ, sự trung thành với ơn gọi của riêng mình, tinh thần cầu nguyện, kiên trì theo đuổi công lý và công ích, lòng yêu thương kẻ nghèo cũng như tình bằng hữu trong xã hội” (36).

Giáo Hội có thể bị cám dỗ đánh mất lòng nhiệt thành và quay trở lại thái độ “đi tìm một hình thức an toàn giả dối và theo thói đời. Người trẻ có khả năng giúp cho Giáo Hội được trẻ trung hơn” (37).

Sau đó Đức Thánh Cha trở lại giáo huấn ngài tâm đắc nhất, và với cách giải thích rằng con người của Chúa Giê-su phải được trình bày “theo một cách thể lộ cuốn và hiệu quả”, ngài đã viết: “Giáo Hội không được tự quy chiếu vào chính mình một cách thái quá mà thay vào đó và trên hết là phản ánh Đức Giê-su Ki-tô. Điều này có nghĩa là khiêm nhường nhìn nhận rằng một số điều cụ thể cần phải thay đổi” (39).

Tông huấn nhìn nhận rằng có những người trẻ cảm thấy sự hiện diện của Giáo Hội là “phiên hà, thậm chí còn gây bức mình”. Thái độ này bắt rễ từ những lý do nghiêm trọng và dễ hiểu: những gương mù về tính dục và tài chánh; một hàng giáo sĩ không được đào tạo kỹ lưỡng để hiểu biết và giải quyết những vấn đề nhạy cảm của giới trẻ...; vai trò thụ động dành cho giới trẻ trong cộng đồng Ki-tô hữu; khó khăn của Giáo Hội khi giải thích tín lý và những lập trường đạo đức của mình cho xã hội hiện nay” (40).

Có những người trẻ “mong muốn Giáo Hội lắng nghe nhiều hơn và làm nhiều hơn là chỉ lên án thế giới mà thôi. Họ không muốn thấy một Giáo Hội im lặng và sợ phải lên tiếng, và cũng chẳng muốn thấy một Giáo Hội cứ loay hoay đối phó với hai ba vấn đề ám ảnh mình. Để được người trẻ tin tưởng, có nhiều khi Giáo Hội cần lấy lại thái độ khiêm tốn và đơn thuần lắng nghe và nhìn nhận rằng ý kiến của người khác có thể soi lỗi giúp cho Giáo Hội hiểu rõ Tin Mừng hơn” (41). Chẳng hạn, một Giáo Hội quá sợ hãi thì sẽ thường xuyên bị chỉ trích vì “tán thành mọi đề nghị của một số nhóm bên vực nữ quyền”, trong khi một Giáo Hội “mang tính sống động thì có thể phản ứng bằng thái độ lưu tâm đến những yêu cầu hợp pháp của phụ nữ, đồng thời vẫn không tán thành mọi đề nghị của một số nhóm bên vực nữ quyền” (42).

Tiếp theo, Đức Thánh Cha trình bày “Mẹ Maria, người phụ nữ trẻ ở Nazareth”, và lời Xin Vâng của Mẹ là lời thưa của “một người vui lòng chấp nhận nguy cơ, sẵn sàng hy sinh những gì mình có, mà không có sự bảo chứng gì ngoài niềm tin chắc chắn rằng mình đang cưu mang trong thân xác mình một lời hứa. Vì thế cha hỏi các con: các con có thấy rằng chính mình cũng đang mang một lời hứa?” (44) Đối với Mẹ, “thử thách không phải là lý do để nói “không”, và khi liêu thân như thế, Mẹ đã trở nên “người mang ảnh hưởng của Thiên Chúa đến”.

Giữa lòng Giáo Hội cũng có rất nhiều vị thánh trẻ. Đức Thánh Cha nhắc đến thánh Sebastian, thánh Phan-xi-cô thành Assisi, thánh Gioan thành Arc, Chân phước tử đạo An-rê Phú Yên, thánh Kateri Tekakwitha, thánh Đô-mi-ni-cô Savio, thánh Tê-rê-sa Hải Đồng Giê-su, Chân phước Ceferino Namuncurá, Chân phước Isidoro Bakanja, Chân phước Pier Giorgio Frassati, Chân phước Marcel Callo, Chân phước trẻ tuổi Chiara Badano.



Chương ba: “Các con là ‘hiện tại’ của Thiên Chúa”

Đức Thánh Cha đã phát biểu: Chúng ta không thể chỉ nói rằng “người trẻ là tương lai của thế giới”. “Họ chính là hiện tại của thế giới; chính ngay bây giờ, họ đang làm cho thế giới phong phú hơn” (64). Vì thế cần phải lắng nghe người trẻ cho dù “có một khuynh hướng đưa ra những câu trả lời đã được đóng gói và những giải pháp có sẵn, mà không cho phép những vấn nạn của họ được nêu ra và như thế không đối mặt với những thách đố mà họ đặt ra” (65).

“Ngày nay người lớn chúng ta thường có khuynh hướng kể ra mọi vấn đề và thất bại của người trẻ thời đại... Nhưng kết quả của thái độ đó là gì? Làm xa cách thêm, ít gần gũi và ít tương trợ hơn” (66). Bất cứ ai được giao phó trách nhiệm làm cha, linh mục quản xứ và hướng dẫn giới trẻ đều phải có khả năng “tìm được những lối đi mà người khác chỉ thấy là những bức tường ngăn cản và nhận ra những tiềm lực trong khi người khác lại chỉ thấy hiểm nguy. Đó chính là cách thế mà Chúa Cha nhìn mọi sự; Ngài biết cách trân trọng và nuôi dưỡng những hạt giống sự thiện được gieo trong con tim người trẻ. Do đó con tim của mỗi một người trẻ phải được xem là ‘đất thánh’” (67). Đức Thánh Cha cũng mời gọi chúng ta không tổng quát hóa sự kiện, bởi vì “có rất nhiều loại thế giới của ‘người trẻ’ hôm nay” (68). Nói đến những gì đang xảy ra cho người trẻ, ngài nhắc đến những người đang sống trong bối cảnh chiến tranh, những người đang bị lợi dụng, những nạn nhân của các vụ bắt cóc, tổ chức tội ác, nạn buôn người, nô lệ và khai thác tình dục cũng như hãm hiếp. Và cả những người đang sống cuộc sống phạm tội ác và bạo lực (72). “Nhiều người trẻ đang bị cuốn hút bởi những ý thức hệ, được sử dụng hay khai thác như bia đỡ đạn hoặc một lực lượng xung kích để tiêu diệt, khủng bố hoặc giễu cợt kẻ khác. Tệ hơn nữa, nhiều người trẻ mang tâm trạng chủ nghĩa cá nhân, thù nghịch và nghi ngờ hết mọi người; với chiều hướng đó, họ dễ dàng trở thành mục tiêu cho những chiến lược tàn ác và hủy hoại của những nhóm chính trị hoặc thế lực kinh tế” (73). Và còn nữa, rất nhiều người đang chịu đau khổ vì bị gạt ra ngoài lề xã hội với lý do tôn giáo, chủng tộc hoặc kinh tế. Đức Thánh Cha kể đến những trẻ vị thành niên và người trẻ “mang thai, nạn nhân của sự phá thai, truyền nhiễm HIV, những hình thức khác của nghiện ngập (ma túy, cờ bạc, khiêu dâm, v.v.), và hoàn cảnh nghiệt ngã của các trẻ đường phố không nơi ở, không gia đình hoặc nguồn tài chánh” (74), những hoàn cảnh vừa đau đớn vừa khó khăn gấp đôi của các phụ nữ. “Chúng ta không bao giờ là một Giáo Hội không biết khóc trước những thảm cảnh của các người trẻ. Chúng ta không thể xem những việc đó là quen mắt rồi... Điều tệ hại nhất mà chúng ta mắc phải là mang lấy một tinh thần thế tục với cách giải quyết là ru ngủ giới trẻ bằng những thông điệp khác, những phương tiện giải trí khác, những mưu cầu tầm thường” (75).

Đức Thánh Cha cũng mời gọi giới trẻ biết khóc cho những người đồng trang lứa đang chịu đau khổ hơn mình.

Ngài giải thích: “Đúng thế, những người quyền thế cũng cung cấp một vài giúp đỡ nhưng thường với một giá trả khá cao. Trong nhiều quốc gia nghèo đói, sự trợ giúp kinh tế từ các nước giàu hay những cơ quan quốc tế thường đi đôi với việc phải chấp nhận những quan niệm Tây phương về tính dục, hôn nhân, cách sống hoặc cơ chế công bằng xã hội. Hình thức thực dân ý thức hệ này rất nguy hại cho người trẻ” (78). Đức Thánh Cha cũng cảnh báo chống lại nền văn hóa ngày nay đang quảng bá hình tượng trẻ đẹp của nhan sắc và dùng những thân thể trẻ để quảng cáo: “điều này không có liên hệ gì đến người trẻ. Nó chỉ có nghĩa là người lớn đang muốn nắm lấy người trẻ về trong bàn tay của họ” (79).

Đề cập đến “ham muốn, tôn thương và ước vọng”, Đức Thánh Cha Phan-xi-cô nói về tính dục và “tâm quan trọng thiết yếu” của nó đối với cuộc sống người trẻ cũng như “tiền trình trưởng thành về căn tính của họ”. Ngài viết rằng: “trong một xã hội không ngừng đề cao tính dục, giữ vững một tương quan lành mạnh với thân thể của chính mình và một cuộc sống tình cảm lành mạnh là điều không dễ dàng”. Vì lý do đó và những nguyên nhân khác, luân lý tính dục thường có khuynh hướng trở thành nguồn gốc gây nên sự “hiểu lầm và xa lánh Giáo Hội, cũng bởi vì Giáo Hội bị xem như là một cơ chế xét xử và lên án”, mặc dầu trong thực tế có những người trẻ đang muốn thảo luận về những vấn đề này (81). Đứng trước những phát triển trong các lãnh vực khoa học, kỹ thuật y sinh học và thần kinh học, Đức Thánh Cha nhắc nhở rằng những tiến bộ đó có thể làm cho chúng ta quên rằng sự sống là một hồng ân, và chúng ta là những thụ tạo với những giới hạn bẩm sinh, dễ bị khai thác bởi những kẻ lợi dụng sức mạnh của kỹ thuật.

Tiếp đến, Tông huấn đề cập đến chủ đề “thế giới số” đã tạo nên “một cách thể thông tin mới”, và có khả năng “tạo sự dễ dàng cho việc phát tán những thông tin độc lập”. Trong nhiều quốc gia, mạng lưới toàn cầu và các mạng xã hội “đã tượng trưng cho một diễn đàn vững chắc để tiếp cận và lôi kéo người trẻ” (87). Nhưng những hệ thống đó có thể là lãnh địa của “cô đơn, thao túng, khai thác và bạo lực, mà đỉnh cao là trường hợp cực đoan nhất của ‘trang mạng đen’. Những phương tiện truyền thông đại chúng dạng số đặt con người vào nguy cơ bị nô lệ, tự cô lập và dần dần mất đi sự tiếp xúc với thực tế... Những hình thức bạo lực mới được phát tán qua hệ thống truyền thông xã hội, chẳng hạn như trường hợp ức hiếp kẻ khác qua mạng ảo. Internet cũng là một phương tiện truyền bá các phim ảnh đồi trụy và khai thác các nạn nhân với mục đích tính dục hoặc là qua nạn cờ bạc” (88). Cũng không nên quên rằng trong thế giới số hóa “cũng có những lợi ích kinh tế to lớn”, có khả năng tạo nên “những kỹ xảo để thao túng lương tâm con người và tiến trình dân chủ”. Các hệ thống truyền hình cáp “tạo điều kiện cho sự phát tán những tin tức giả và thông tin sai lạc, kích động thành kiến và ghen ghét... Danh tiếng của nhiều cá nhân bị lâm nguy qua những bài viết xét đoán nông cạn trên mạng. Giáo Hội và các vị mục tử cũng không thoát khỏi hiện tượng này” (89).

Trong một tài liệu soạn thảo bởi 300 người trẻ từ khắp nơi trên thế giới trước Thượng Hội Đồng, đã có lập trường nêu rõ rằng “những tương quan trên mạng có thể trở nên

không có tính nhân văn”, và sự đắm mình vào trong thế giới ảo đã mở đường cho “một loại ‘di dân kỹ thuật số’, hậu quả là lôi kéo con người thoát ly khỏi gia đình, cũng như những giá trị văn hóa và tôn giáo để giam mình vào trong thế giới của cô đơn” (90).

Đức Thánh Cha tiếp tục đề cập đến “di dân như là hình ảnh đặc trưng của thời đại chúng ta”, và nhắc đến đa phần những người trẻ đang trong tình trạng di dân. “Giáo hội đặc biệt quan tâm đến những người đang trốn chạy vì chiến tranh, bạo lực, bách hại chính trị hoặc tôn giáo, và các thiên tai do biến đổi khí hậu và vì nghèo đói” (91): họ đi tìm một cơ hội, một giấc mơ về tương lai tốt đẹp hơn. Những người di dân khác thì “bị quyến rũ bởi nền văn hóa Tây phương, nhiều khi với những ảo vọng đưa đến thất vọng nặng nề. Những kẻ buôn người vô lương tâm, đa số dính líu với những tổ chức buôn ma túy hay vũ khí, đang khai thác yếu điểm của di dân... Đặc biệt phải lưu ý đến những nạn nhân dễ bị tổn thương nhất của di dân là các trẻ vị thành niên không có người lớn đi kèm... Tại một số quốc gia là điểm đến, di dân đã gây nên sợ hãi và bất ổn, nhiều khi bị kích động và khai thác vì những mục đích chính trị. Điều này có thể đưa đến nỗi trạng bài ngoại khi dân chúng co cụm lại và hiện tượng này phải được giải quyết dứt khoát” (92). Di dân trẻ thường phải trải qua tình trạng bị mất gốc về văn hóa và tôn giáo (93). Đức Thánh Cha Phan-xi-cô đã yêu cầu giới trẻ “đừng để bị người khác lợi dụng làm công cụ chống lại những người trẻ khác vừa mới chân ướt chân ráo đến quốc gia của họ, và cố gắng xem những người trẻ này như là một đe dọa” (94).

Ngài cũng nhắc đến tình trạng lạm dụng trẻ em, sự cô lập những cam kết của Thượng Hội Đồng trong việc thực thi các biện pháp phòng ngừa khẩn khe, và bày tỏ lòng tri ân đối với “những cá nhân đã can đảm báo cáo sự dữ mà họ đã trải qua” (99). Ngài đã nhắc lại, “tạ ơn Chúa”, vì những người đã phạm những tội ác ghê tởm đó không phải là đa số các linh mục, những ai đang thi hành sứ vụ của mình với lòng trung thành và quảng đại. Ngài đề nghị giới trẻ, nếu thấy một linh mục đang gặp nguy hiểm vì đi sai đường, hãy can đảm nhắc nhở ngài về những gì đã cam kết với Thiên Chúa và Dân của Người (100).

Tuy nhiên, lạm dụng không phải là tội duy nhất trong Giáo Hội. “Tội của chúng ta phạm rõ ràng ngay trước mắt mọi người; chúng xuất hiện quá rõ ràng trên khuôn mặt già cỗi của Giáo Hội, Mẹ và Thầy của chúng ta”, nhưng Giáo Hội không dùng đến bất cứ phẫu thuật thẩm mỹ nào, “Giáo Hội không ngại phải tiết lộ tội lỗi của các chi thể của mình”. “Đừng bao giờ quên rằng chúng ta không được bỏ rơi Mẹ Thánh của chúng ta khi Mẹ bị tổn thương” (101), nhưng hãy đứng bên cạnh Giáo Hội để Mẹ Thánh của chúng ta gom hết sức mạnh và khả năng để bắt đầu một lần nữa. Khoảnh khắc đen tối này, với sự trợ giúp của người trẻ, “có thể thật sự là một cơ hội cải cách có ý nghĩa trọng đại”, mở ra cho chúng ta một lễ Ngũ Tuần mới (102).

Đức Thánh Cha nhắc nhở người trẻ rằng “có một lối thoát” trong tất cả các tình huống đen tối và đau đớn. Ngài lặp lại đoạn Tin Mừng về buổi sáng ngày Phục Sinh. Ngài giải

thích rằng “dù cho thế giới số hóa có thể đem đến cho chúng ta nhiều nguy cơ, nhưng cũng có những người trẻ có khả năng sáng tạo và tài giỏi trong những lãnh vực đó. Như Đấng Đáng Kính Carlo Acutis là người biết cách sử dụng những kỹ thuật truyền thông mới để quảng bá Tin Mừng” (105), ngài không để mình rơi vào cạm bẫy khi nói: “Mỗi một người sinh ra là bản chính, nhưng nhiều người đã chết như những bản sao”. “Đừng để điều đó xảy đến cho các con” (106), Đức Thánh Cha cảnh báo như thế. “Đừng để họ cướp đi hy vọng và niềm vui, hoặc chuốc thuốc làm cho các con trở thành nô lệ cho những lợi ích của họ” (107), hãy tìm kiếm mục tiêu cao cả của sự thánh thiện. “Làm người trẻ có nghĩa là không chỉ theo đuổi những lạc thú mau qua và những thành tựu nông cạn. Nếu sống trọn mục đích cuộc sống trong những năm tháng của tuổi trẻ thì thời gian đó phải là thời gian của sự dấn thân quảng đại và hiến thân hết lòng” (108). “Nếu tuổi còn trẻ nhưng lại thấy mình yếu đuối, mệt mỏi hay vỡ mộng thì con hãy cầu xin Chúa Giê-su đổi mới các con” (109). Nhưng hãy luôn nhớ rằng “rất khó để chiến đấu chống lại... những cạm bẫy và cám dỗ của ma quỷ, và tính ích kỷ của thế gian... nếu chúng ta trở nên quá cô lập” (110). Đó chính là lúc chúng ta cần có một đời sống cộng đoàn.



Chương bốn: “Một sứ điệp vĩ đại cho tất cả người trẻ”

Cùng tất cả giới trẻ, Đức Thánh Cha loan báo ba sự thật quan trọng. “Thiên Chúa là tình yêu”. “Thiên Chúa yêu các con, đừng bao giờ nghi ngờ điều đó” (112). Con có thể “tìm được bình yên trong vòng tay của Cha trên trời” (113). Đức Thánh Cha xác quyết rằng trí nhớ của Chúa Cha “không phải là một ‘đĩa cứng’ ‘lưu’ và ‘trữ’ mọi dữ liệu của chúng ta. Trí nhớ của Người là một con tim đầy lòng xót thương, một con tim tìm được niềm vui khi ‘xóa’ sạch khỏi con người chúng ta mọi dấu vết sự dữ... Bởi vì Người yêu thương chúng ta. Cố gắng lắng lòng xuống một chút và hãy để chính mình cảm thấy tình yêu của Người” (115). Tình yêu của Người là một tình yêu “nâng dậy hơn là quật ngã, hòa giải hơn là cấm chế, ban những cơ hội để thay đổi hơn là lên án, nhìn đến tương lai hơn là nhìn lại quá khứ” (116).

Sự thật thứ hai là “Đức Ki-tô cứu thoát các con”. Đừng bao giờ quên rằng “Người tha thứ cho chúng ta bảy mươi lần bảy. Không biết bao nhiêu lần Người đã vác chúng ta trên vai của Người” (119). “Chúa Giê-su yêu các con và cứu các con bởi vì chỉ khi được yêu mới có thể được cứu. Chỉ khi được áp ủ mới có thể được biến đổi. Tình yêu của Chúa lớn hơn mọi vấn đề, mọi yếu đuối và mọi sai lầm của chúng ta” (120). Và “sự tha thứ và ơn cứu rỗi của Người là những gì chúng ta không thể mua được, hoặc đạt được qua việc làm hay cố gắng riêng của mình. Người tha thứ chúng ta và giải thoát chúng ta một cách nhưng không” (121).

Sự thật thứ ba là “Ngài đang sống!”. “Chúng ta hãy luôn nhắc nhở mình về điều đó... bởi lẽ chúng ta có nguy cơ nhìn thấy Chúa Giê-su chỉ là một mẫu gương đẹp xa xôi trong quá khứ, một hoài niệm, một nhân vật đã đến cứu thoát chúng ta cách đây hai ngàn năm. Nhưng điều đó không có ích gì cho chúng ta: nó không thay đổi gì nơi chúng ta và cũng không đem lại tự do cho chúng ta” (124). Nếu Người sống, “thì chắc chắn cuộc sống chúng ta sẽ tốt đẹp hơn... và rồi chúng ta sẽ ngưng than phiền và hướng đến tương lai, bởi vì với Người điều đó luôn luôn có thể xảy ra.” (127)

Trong những sự thật này, Chúa Cha và Chúa Giê-su cùng xuất hiện. Và các Ngài ở đâu thì Chúa Thánh Thần cũng ở đó. “Hãy cầu nguyện với Chúa Thánh Thần mỗi ngày... Con không mất gì hết, và Người có thể thay đổi, rọi sáng cuộc đời con và dẫn con trên nẻo đường tốt đẹp hơn. Người không lấy mất một thứ gì của các con, trái lại, giúp các con tìm thấy các con cần gì và trong một cách thể tốt nhất” (131).



Chương 5: Hành trình người trẻ

“Tình yêu của Thiên Chúa và tương quan của chúng ta với Đức Ki-tô đang sống không ngăn cản chúng ta có những giấc mơ, cũng không đòi hỏi chúng ta thu hẹp tầm nhìn của mình. Trái lại, tình yêu đó thăng hoa chúng ta và đưa chúng ta vươn đến một cuộc sống tốt hơn và tươi đẹp hơn. Phần lớn những ước vọng trong con tim người trẻ có thể thu gọn trong hai chữ ‘thao thức’” **(138)**. Khi nghĩ đến một người trẻ, Đức Thánh Cha đã nhìn thấy anh ấy hoặc cô ấy như là một người “đang ao ước được bay nhảy trên đôi chân, luôn luôn với một chân đưa ra trước, sẵn sàng lao đi, sẵn sàng bật tung lên. Không ngừng chạy nhanh về phía trước” **(139)**. Tuổi trẻ không thể “giậm chân tại chỗ”, bởi vì đó chính là “tuổi của chọn lựa” trong các phạm vi nghề nghiệp, xã hội, chính trị, và cũng trong sự lựa chọn một người bạn đời hoặc sinh những đứa con đầu tiên. “Sự lo âu có thể gây bất lợi cho chúng ta bằng cách khiến chúng ta bỏ cuộc khi không thấy trước những kết quả tức thời. Giấc mơ đẹp nhất của chúng ta chỉ đạt được bằng hy vọng, kiên nhẫn và quyết tâm, chứ không phải trong vội vã. Đồng thời, đừng ngập ngừng, đừng sợ cơ hội hoặc sai lầm” **(142)**.

Đức Thánh Cha cũng kêu gọi người trẻ đừng nhìn cuộc đời từ trên cao, cũng không chỉ sống trước màn ảnh, đừng như những chiếc xe phé thải và không nhìn đời như người du khách: “Hãy cuồng nhiệt! Quảng xa đi những nỗi sợ hãi làm tê liệt các con... hãy sống!” **(143)**. Ngài cũng mời gọi họ sống “giây phút hiện tại” thương thức với lòng tri ân từng món quà nhỏ của cuộc sống nhưng đừng “tham lam” và “ham mê tìm kiếm những thú vui mới lạ” **(146)**. Thật vậy, sống giây phút hiện tại “không phải giống như kiểu sống phóng đãng vô trách nhiệm vốn chỉ đưa đến tâm trạng trống rỗng và luôn bất mãn” **(147)**.

“Cho dù đã trải qua biết bao kinh nghiệm thời tuổi trẻ, các con sẽ không bao giờ đạt đến sự hiểu biết ý nghĩa toàn vẹn và sâu xa của những năm tháng đó nếu mỗi ngày các con không gặp gỡ người bạn tốt nhất của mình, người bạn đó chính là Chúa Giê-su” **(150)**. Tình bạn với Chúa Giê-su thì bền vững vì Ngài không bao giờ bỏ rơi chúng ta **(154)**. “Với một người bạn, chúng ta có thể nói chuyện và chia sẻ bí mật thầm kín nhất. Với Chúa Giê-su cũng vậy, chúng ta luôn luôn có thể tâm sự”. Khi cầu nguyện, “chúng ta trải lòng hết những việc chúng ta làm” với Ngài, và dành một chỗ cho Ngài “ngõ hầu Ngài có thể hành động, bước vào và chiếm hữu” **(155)**. “Đừng để tuổi trẻ của các con đánh mất tình bạn này. Các con sẽ có thể cảm nhận được Ngài đang ở bên con”. Đó chính là kinh nghiệm của các môn đệ ở Emmau **(156)**. Thánh Oscar Romero đã nói: “Ki-tô giáo không phải là một sưu tập các chân lý phải tin, các luật lệ phải theo hay các cấm chỉ. Nếu xét khía cạnh này thì nó làm chúng ta hụt hẫng. Ki-tô giáo là một nhân vị đầy tình yêu đối với tôi và đòi tôi đáp lại bằng tình yêu. Ki-tô giáo chính là Đức Ki-tô”.

Khi nói về giai đoạn phát triển và trưởng thành, Đức Thánh Cha đã chỉ ra tầm quan trọng của việc đi tìm một sự “phát triển thiêng liêng”, “của sự tìm kiếm Thiên Chúa và vâng

giữ Lời của Người”, của việc giữ vững mối giây liên kết “với Chúa Giê-su... bởi vì các con sẽ không lớn lên trong hạnh phúc và thánh thiện với sức riêng và trí thông minh của mình” (158). Người lớn cũng phải đạt đến sự trưởng thành mà không đánh mất đi những giá trị của tuổi trẻ: “Trong bất cứ giai đoạn nào của cuộc sống, chúng ta đều có thể phục hồi và làm sung mãn tuổi trẻ của chúng ta. Khi Cha bắt đầu sứ vụ Giáo Hoàng, Chúa đã mở rộng tầm nhận thức của cha và ban tặng cho cha một tinh thần tuổi trẻ mới mẻ. Cảm tính này cũng xảy ra cho một cặp vợ chồng lấy nhau đã nhiều năm, hoặc cho một tu sĩ trong tu viện của mình” (160). Càng thêm tuổi có nghĩa là “đang giữ gìn và trân trọng những điều quý giá nhất về tuổi trẻ của mình, nhưng cũng có nghĩa là phải thanh lọc những điều không tốt” (161). “Nhưng cha cũng phải nhắc nhở rằng các con sẽ không nên thánh và phát huy đầy đủ bằng việc sao chép kẻ khác... Các con phải nhận ra các con là ai và phát huy cách thế nên thánh riêng của mình” (162).

Đức Thánh Cha đề nghị “hành trình huynh đệ” để sống niềm tin, luôn nhớ rằng “Chúa Thánh Thần muốn chúng ta ra khỏi con người của mình, để ôm lấy kẻ khác... Đó là lý do tại sao nên sống đức tin cùng với nhau và bày tỏ tình yêu của mình qua cuộc sống cộng đoàn” (164), vượt qua được cám dỗ “chỉ dừng lại ở bản thân và các vấn đề của mình, các vết thương bên trong và nỗi phẫn uất của mình” (166). “Thiên Chúa ưa thích niềm vui của người trẻ. Đặc biệt, Người muốn họ cùng nhau chia sẻ niềm vui trong tình hiệp thông huynh đệ” (167). Rồi Đức Thánh Cha nói đến tinh thần “trẻ và dấn thân”, nhấn mạnh rằng nhiều khi người trẻ bị “cám dỗ rút lui vào những nhóm nhỏ... Họ có thể cảm thấy mình đang trải nghiệm tình huynh đệ và tình yêu, nhưng thật ra, nhóm nhỏ đó có thể chỉ là cái tôi nổi dãi của mình mà thôi. Điều này trở thành nghiêm trọng hơn khi họ quan niệm ơn gọi giáo dân đơn thuần là một hình thức phục vụ trong Giáo Hội... Họ quên rằng ơn gọi giáo dân trên hết nhắm đến bác ái trong khuôn khổ gia đình và bác ái trong xã hội và chính trị” (168). Đức Thánh Cha khuyên bảo người trẻ nên “vượt qua khỏi những nhóm nhỏ của mình để xây dựng tình huynh đệ xã hội, nơi mọi người hoạt động cho công ích. Đàng khác, lòng thù nghịch trong xã hội mang tính hủy diệt. Nhiều gia đình đang bị phá hủy vì sự thù nghịch. Nhiều quốc gia cũng đang bị tàn phá vì sự thù nghịch. Thế giới đang bị tàn phá vì sự thù nghịch. Và sự thù nghịch lớn nhất chính là chiến tranh. Ngày nay chúng ta chứng kiến thế giới đang tự hủy diệt vì chiến tranh ‘bởi vì chúng ta không thể ngồi xuống để đối thoại’” (169). “Dấn thân xã hội và tiếp xúc trực tiếp với người nghèo vẫn luôn là những phương thế cơ bản để tìm ra hoặc đào sâu đức tin của mình cũng như nhận thức được ơn gọi cá nhân” (170). Đức Thánh Cha cũng kể ra gương sáng của những người trẻ từ các giáo xứ, trường học và các phong trào là những người “thường xuyên sinh hoạt với người già và kẻ liệt hoặc viếng thăm những khu phố nghèo” (171). “Những bạn trẻ khác thì tham gia vào các chương trình xã hội giúp xây nhà cho người vô gia cư, hoặc làm sạch những phân đất ô nhiễm hay là góp phần giúp đỡ những người túng thiếu. Thật là hữu ích nếu những nỗ lực chung tay góp sức này có thể được tập trung và tổ chức một cách ổn định”. Các sinh viên đại học “có thể áp dụng kiến thức của mình theo hình thức liên ngành, cùng với giới trẻ của các giáo xứ hay tôn giáo khác”

(172). Đức Thánh Cha khuyến khích người trẻ quyết tâm tham gia công tác này: “Cha đã theo dõi các bài báo nói về những người trẻ trên khắp thế giới đã xuống đường để biểu dương khát khao về một xã hội công bằng và đầy tình huynh đệ hơn... Người trẻ muốn tiên phong trong sự đổi mới. Các con đừng để người khác phải dẫn đầu trong sự đổi mới!” **(174)**.

Những người trẻ được gọi là “những nhà truyền giáo can đảm”, làm chứng khắp nơi cho Tin Mừng với cuộc sống của mình, điều này không có nghĩa là “nói về sự thật, nhưng sống chính sự thật” **(175)**. Tuy vậy, lời nói cũng không được chìm vào im lặng: “Hãy học bơi ngược dòng, học cách chia sẻ Chúa Giê-su và đức tin Ngài đã ban cho con” **(176)**. Chúa Giê-su sai chúng ta đi đâu? “Không có biên thù, không có giới hạn: Ngài sai chúng ta đi khắp mọi nơi. Tin Mừng là để cho mọi người, không chỉ cho một thiểu số. Tin Mừng không chỉ dành cho những người xem ra gần gũi với chúng ta, dễ đón nhận, dễ tiếp cận hơn. Tin Mừng là để cho mọi người” **(177)**. Và chúng ta không thể mong chờ “truyền giáo phải là công việc nhẹ nhàng và dễ dàng” **(178)**.



Chương sáu: “Người trẻ với nguồn cội”

Đức Thánh Cha Phan-xi-cô nói rằng ngài đau lòng khi thấy “những người trẻ đôi khi được khuyến khích xây dựng một tương lai không cội nguồn, như thể thế giới vừa mới được sinh ra” (179). “Nếu ai đó bảo người trẻ phủ nhận lịch sử của mình, từ chối những kinh nghiệm của các bậc tiền bối, xem thường quá khứ và nhìn về một tương lai mà người ấy đang nắm giữ, thì liệu có dễ dàng lôi kéo họ làm theo đúng như người ấy nói không? Kẻ ấy đang muốn biến người trẻ trở nên nông cạn, mất gốc và hoài nghi mọi sự, đến nỗi chỉ tin vào các hứa hẹn của người ấy và làm theo những gì họ vạch ra. Đó là cách thức hành động của nhiều ý thức hệ: chúng phá hủy (hoặc phá tung) tất cả những khác biệt để không có gì đi ngược lại” (181).

Những kẻ thao túng cũng sử dụng việc sùng bái tuổi trẻ: “Thân xác trẻ trung đã trở nên biểu tượng cho việc sùng bái mới này; bất cứ cái gì liên quan đến thân thể này đều được biến thành thần tượng và thèm khát, trong khi đó bất cứ cái gì không trẻ thì bị khinh rẻ. Nhưng loại sùng bái tuổi trẻ này chỉ là một thủ đoạn căn bản làm hạ giá người trẻ mà thôi” (182). “Các bạn trẻ thân mến, đừng để cho họ khai thác tuổi trẻ của các con để cổ vũ một lối sống nông cạn đánh lộn cái đẹp với dáng vẻ bên ngoài” (183). Có một vẻ đẹp nơi người lao động trở về nhà đầy bụi bặm và nhếch nhác, nơi người vợ già nua đang chăm sóc người chồng bệnh hoạn của mình, nơi sự trung thành của các cặp vợ chồng yêu nhau trong tuổi xế chiều.

Ngày nay, thay vào đó, chúng ta lại cô sús “một linh đạo không có Thiên Chúa, một cảm tính không có tinh thần cộng đồng hay sự quan tâm đến người đau khổ, một thái độ sợ hãi người nghèo, được xem là nguy hiểm và một loạt các chủ trương đưa ra một thiên đường tương lai mà thật ra hình như càng ngày càng xa vời” (184). Đức Thánh Cha mời gọi các bạn trẻ đừng để bị thống trị bởi loại ý thức hệ dẫn đến tình trạng “thực dân hóa văn hóa” (185) là hiện tượng bưng người trẻ ra khỏi những quan hệ văn hóa và tôn giáo vốn là cội nguồn của họ và mưu đồ đồng nhất hóa họ bằng việc biến họ thành “một loạt sản phẩm để uồn nản” (186).

Đức Thánh Cha nói thêm: “Điều cơ bản là tương quan của các con với những người già, giúp cho các con khám phá ra sự phong phú sống động của quá khứ”. “Lời Chúa khuyến khích chúng ta luôn gần gũi với người già, hầu hưởng được những lợi ích từ kinh nghiệm sống của họ” (188). “Điều này không có nghĩa là phải đồng tình với tất cả những gì người lớn nói hay tán thành mọi hành động của họ”. “Thật sự đó là một hình thức sẵn sàng đón nhận sự khôn ngoan được truyền từ thế hệ này đến thế hệ khác” (190). “Thế giới chưa bao giờ và sẽ không bao giờ được hưởng lợi từ việc bẻ gãy sự liên kết giữa các thế hệ... Đúng là dối trá khi làm cho các con tin rằng chỉ có cái gì mới mới là tốt và đẹp” (191). Nói đến “giấc mơ và tầm nhìn”, Đức Thánh Cha đã nhận xét: “Khi cả người trẻ lẫn người già mở lòng ra cho Chúa Thánh Thần thì họ sẽ tạo nên được một sự phối hợp tuyệt vời.

Người già mơ những giấc mộng, người trẻ thấy tầm nhìn” (192). “Nếu người trẻ cắm rễ sâu vào trong những giấc mơ đó thì họ sẽ có khả năng bật lên trong tương lai” (193). Đó là lý do tại sao chúng ta cần “mạo hiểm với nhau”, cùng nhau bước đi, già cũng như trẻ. “Gốc rễ không phải là những cái neo giữ chân chúng ta” mà là “một điểm cố định để từ đó chúng ta lớn lên và đối diện với thách thức mới” (200).



Chương bảy: “Mục vụ giới trẻ”

Đức Thánh Cha giải thích rằng mục vụ giới trẻ đã bị ảnh hưởng bởi những thay đổi xã hội và văn hóa và “người trẻ thường không tìm ra trong các chương trình thường lệ của chúng ta một giải đáp cho những bận tâm, nhu cầu, nan đề và vấn đề của họ” (202). Chính người trẻ là “những tác nhân” của mục vụ giới trẻ.

“Chắc chắn, họ cần được giúp đỡ và hướng dẫn, nhưng đồng thời cũng phải được tự do khai triển những phương thế mới, với sự sáng tạo và một chút liều lĩnh”. Chúng ta cần giúp người trẻ “dùng sự sáng suốt, khéo léo và hiểu biết của mình để xử lý những vấn đề và quan ngại của những bạn trẻ khác bằng ngôn ngữ riêng của họ” (203).

Mục vụ giới trẻ cần phải linh động và điều cần thiết là mời “các bạn trẻ tham dự những sự kiện hay các dịp giúp cho họ có cơ hội không chỉ học tập mà còn để đối thoại, cử hành, ca hát, lắng nghe những câu chuyện có thực và cùng nhau mục kích những kinh nghiệm gặp gỡ Thiên Chúa hằng sống” (204) Mục vụ giới trẻ phải có tính hiệp đoàn (synodal), nghĩa là, có khả năng sắp xếp một “hành trình chung” và điều này bao gồm hai lộ trình thăng tiến để thực hiện: thứ nhất là vươn ra, thứ hai là tăng trưởng. Đối với con đường thứ nhất, Đức Thánh Cha tin tưởng rằng chính người trẻ có khả năng “tìm ra những phương pháp hấp dẫn để đến với nhau”. “Họ chỉ cần được khuyến khích và tự do hăng say”. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất là “mỗi người trẻ có thể đủ táo bạo để gieo hạt giống sứ điệp trên mảnh đất màu mỡ nơi con tim của một người trẻ khác” (210). Ưu tiên phải được dành cho “ngôn ngữ của sự gần gũi, ngôn ngữ của tình yêu quảng đại, tương quan và tôn trọng nhân vị có khả năng đánh động con tim”. Người trẻ cần được tiếp cận với “ngữ pháp của tình yêu, chứ không phải là bằng thái độ nghe giảng” (211).

Còn về con đường tăng trưởng, Đức Thánh Cha cảnh báo chống lại việc đề xuất cho người trẻ đang cách cảm nghiệm Thiên Chúa qua “những buổi họp ‘đào tạo’ chỉ bàn đến những vấn nạn tín lý và luân lý... Hậu quả là nhiều bạn trẻ cảm thấy nhàm chán và đánh mất đi hứng khởi gặp gỡ Đức Ki-tô và niềm vui bước theo Ngài” (212).

Bất kỳ một chương trình giáo dục hay lộ trình tăng trưởng cho người trẻ nào cũng “chắc chắn phải bao gồm việc đào tạo trong tín lý và luân lý Ki-tô giáo, đặt trọng tâm trên giáo lý căn bản, là kinh nghiệm nền tảng của cuộc gặp gỡ Thiên Chúa qua sự chết và phục sinh của Chúa Giê-su”, và trên “sự tăng trưởng trong tình yêu huynh đệ, nếp sống cộng đồng và phục vụ” (213). Do đó, “mục vụ giới trẻ phải luôn luôn bao gồm những cơ hội canh tân và đào sâu kinh nghiệm cá nhân với tình yêu của Thiên Chúa và Đức Ki-tô đang sống” (214). Điều đó sẽ giúp cho người trẻ “sống như anh chị em với nhau, giúp đỡ nhau, xây dựng tinh thần cộng đồng, phục vụ nhau và gần gũi với người nghèo” (215).

Các cơ sở của Giáo Hội phải cung cấp “những môi trường thích hợp”, “những địa điểm mà người trẻ có thể coi như địa chỉ của riêng mình để tự do đến và đi, được chào đón và sẵn sàng gặp gỡ các bạn trẻ khác, dù trong lúc khó khăn và thất vọng hoặc để vui mừng và cử hành” (281).

Rồi Đức Thánh Cha viết “Mục vụ giới trẻ trong những cơ sở giáo dục”, xác định rằng các trường học đang “rất cần tự phê bình”. Ngài nhắc đến sự kiện rằng “một vài trường học Công giáo có vẻ như được cơ cấu chỉ để tự sinh tồn... Một trường học trở nên một ‘hầm trú’, bảo vệ học sinh khỏi những sai lầm ‘từ bên ngoài đưa đến’ thật là một biếm họa của loại khuynh hướng này”. Khi người trẻ ra trường, họ cảm thấy “không thể kết nối giữa điều học được và thế giới mình đang sống”, trong khi “một trong những niềm vui lớn nhất mà bất cứ nhà giáo dục nào cũng có thể có là thấy một học trò lớn lên thành một con người mạnh mẽ và hội nhập tốt” (221).

Chúng ta không thể tách rời việc đào tạo thiêng liêng khỏi việc đào tạo văn hóa... “Đây là thách đố lớn cho các con: đối phó với những điệp khúc khắp khiêng của văn hóa tiêu thụ bằng những quyết định chín chắn và vững vàng, bằng nghiên cứu, kiến thức và chia sẻ” (223). Trong các lãnh vực của “phát triển mục vụ”, Đức Thánh Cha đã chỉ ra “tầm quan trọng của văn chương” (226), “tiềm năng của thể thao” (227), và “chăm sóc môi trường” (228). Cần có một “mục vụ giới trẻ bình dân”, “rộng rãi hơn và linh động hơn, có khả năng khuyến khích những hướng dẫn tự nhiên và đặc sủng mà Chúa Thánh Thần đã gieo nơi những người trẻ, ở những nơi khác biệt mà người trẻ hoạt động cách cụ thể. Mục vụ đó cố gắng tránh áp đặt các chương ngại, luật lệ và những cơ cấu có tính bắt buộc trên các tín hữu trẻ là những lãnh đạo bẩm sinh trong khu xóm và trong những môi trường khác. Chúng ta chỉ cần đồng hành và khuyến khích họ” (230).

Khi tập trung vào một “mục vụ giới trẻ thuần túy và hoàn chỉnh, có đặc trưng là những ý tưởng trù tượng, tách rời khỏi thế giới và không có tí vết, thì chúng ta có thể biến Tin Mừng thành một đề xuất trì trệ, vô nghĩa và không hấp dẫn. Loại mục vụ giới trẻ như thế cuối cùng cũng bị đào thải hoàn toàn khỏi thế giới người trẻ và chỉ phù hợp cho một số giới trẻ ưu tuyển coi mình là khác biệt, trong khi đó vẫn sống trong tình trạng cách ly trống rỗng và không hiệu quả” (232).

Đức Thánh Cha mời gọi chúng ta trở thành một “Giáo Hội với cánh cửa mở rộng. Người ta cũng không phải chấp nhận đầy đủ mọi giáo huấn của Giáo hội để được tham gia vào một số hoạt động của chúng ta dành cho giới trẻ” (234). Cũng nên dành chỗ cho “những ai có tầm nhìn khác về cuộc sống, hoặc thuộc về những tôn giáo khác hoặc những người tự tách mình ra khỏi tôn giáo” (235). Biểu tượng cho cách tiếp cận này đã được trình bày qua đoạn Phúc Âm về các môn đệ ở Emmau: Chúa Giê-su hỏi họ, kiên nhẫn lắng nghe họ, giúp họ nhận ra những gì họ đang sống, giải thích dưới ánh sáng Kinh Thánh điều họ đã trải qua, đồng ý ở lại với họ và bước vào đêm tối cuộc sống của họ. Và chính họ đã lập

tức chọn lựa quay ngược lại (237). “Luôn luôn là những nhà truyền giáo”. Đối với người trẻ, để trở thành một nhà truyền giáo, không cần phải “đi xa”. “Một người trẻ, khi đi hành hương xin Mẹ Maria giúp đỡ và rủ một người bạn hay một người đồng hành cùng đi thì qua cử chỉ đơn giản này đã là một nhà truyền giáo tốt rồi” (239). “Mục vụ giới trẻ luôn mang tính truyền giáo” (240). Tự do của người trẻ cần được tôn trọng, “nhưng họ cũng cần có người đồng hành”. Gia đình phải là điểm đầu của sự đồng hành (242), và sau đó là cộng đồng. “Mọi người đều phải đối xử với người trẻ bằng sự hiểu biết, nhận chân giá trị và yêu thương, cũng như luôn tránh phán đoán họ hoặc đòi hỏi phải hoàn hảo vượt quá tuổi đời của họ” (243). Hiện nay đang thiếu những người có kinh nghiệm chuyên lo việc đồng hành (244) và “một số thiếu nữ cảm thấy tình trạng thiếu hút những lãnh đạo nữ gương mẫu trong Giáo Hội” (245). Cũng những người ấy “đã vạch ra cho chúng ta” những đức tính mà họ hy vọng tìm thấy nơi một người dìu dắt: “là một Ki-tô hữu sùng đạo dẫn thân cho Giáo Hội và xã hội; một người không ngừng cố gắng sống thánh thiện; một người bạn tâm giao nhưng không xét đoán. Tương tự như thế, đó là người luôn tích cực lắng nghe các nhu cầu của người trẻ và đáp lại cũng với thái độ tích cực; là người có tình yêu sâu sắc và hiểu biết chính mình; một người ý thức được giới hạn bản thân và kinh nghiệm được những vui buồn trong hành trình thiêng liêng. Một đức tính đặc biệt quan trọng nơi những người dìu dắt là hiểu biết căn tính nhân loại của bản thân – với sự thật là họ cũng có những sai lầm của con người: không phải là hoàn thiện nhưng là những tội nhân đã được tha thứ” (246). Họ biết cách “cùng đi bên cạnh người trẻ”, tôn trọng tự do của họ.



Chương tám: “Ôn gọi”

“Đây là việc đầu tiên chúng ta cần nhận định và khám phá: Chúa Giê-su ao ước được làm bạn với mỗi một người trẻ” (250). Ôn gọi là một lời mời gọi phục vụ truyền giáo cho những người khác, “bởi lẽ cuộc sống của chúng ta trên trái đất này đạt đến tầm vóc viên mãn khi nó là một sự dâng hiến” (254). “Để đáp lại ơn gọi của mình, chúng ta cần nuôi dưỡng và phát triển căn tính con người của chúng ta. Điều này không liên quan gì đến việc phát minh bản thân hoặc tự tạo dựng ra chính mình từ hư vô. Nó liên quan đến việc tìm ra được bản ngã của mình dưới ánh sáng của Thiên Chúa và để cho cuộc sống triển nở và mang lại hoa trái” (257). “Việc ‘luôn hiện diện với kẻ khác’ thường liên quan đến hai khía cạnh căn bản: lập nên một gia đình mới và làm việc” (258).

Về chủ đề “tình yêu và gia đình”, Đức Thánh Cha viết: “Các người trẻ cảm nhận một cách mạnh mẽ tiếng gọi của tình yêu; họ mơ ước gặp được đúng người mà họ có thể xây dựng thành một gia đình” (259). Bí tích Hôn nhân “gói trọn tình yêu này trong ân sủng của Thiên Chúa; ân sủng đó cảm rỗi tình yêu này ngay trong chính Thiên Chúa” (260). Thiên Chúa đã dựng nên ta có giới tính. Chính Ngài đã dựng nên tính dục, là một món quà tuyệt diệu. “Đó không phải là một điều cấm kỵ”. Đó là một món quà Thiên Chúa trao tặng cho chúng ta. Nó có “hai mục đích: yêu và sinh sản. Đó cũng là nồng nàn tình cảm... Tình yêu chân thật thì nồng nhiệt” (262).

Đức Thánh Cha cũng nhìn nhận “hiện tượng càng ngày càng có những cuộc ly hôn, ly dị... có khả năng gây nên đau khổ lớn lao và một khủng hoảng căn tính nơi người trẻ. Đôi khi họ phải chịu gánh lấy những trách nhiệm không tương xứng với tuổi đời của mình” (262). Cho dầu có nhiều khó khăn “nhưng mỗi một cố gắng của các con thật xứng đáng để đầu tư vào một gia đình; ở đó con sẽ tìm được những khích lệ tốt nhất để trưởng thành và những niềm vui lớn nhất để trải nghiệm và chia sẻ. Đừng để cho mình bị tước mất đi một tình yêu cao quý như thế” (263).

“Nghĩ rằng không gì có thể mang tính quyết định là một sự lừa dối... Thay vào đó, cha yêu cầu các con hãy trở nên những người cách mạng, cha xin các con hãy bơi ngược dòng” (264).

Về chủ đề làm việc, Đức Thánh Cha viết: “Cha xin các người trẻ đừng mong sống mà không làm việc, lệ thuộc vào sự giúp đỡ của kẻ khác. Điều này không tốt bởi vì việc làm là một điều cần thiết, là một phần trong định nghĩa của cuộc sống trên trái đất này, một con đường để lớn lên, là sự phát triển của nhân loại và hoàn thiện bản thân. Theo nghĩa này, đứng trước những nhu cầu cấp bách, việc giúp đỡ những người nghèo về kinh tế phải luôn luôn là một giải pháp tạm thời” (269).

Sau khi ghi nhận thực trạng của người trẻ trong môi trường việc làm đang phải trải qua những hình thức loại trừ và gạt ra bên ngoài (270), liên quan đến nạn thất nghiệp của người trẻ, Đức Thánh Cha đã xác quyết như sau: “Đây là một vấn đề rất phức tạp và tế nhị mà các thể chế chính trị phải đặt lên hàng đầu, đặc biệt là lúc này, khi mà tốc độ tiến bộ kỹ thuật và mối quan tâm giảm bớt chi phí lao động có thể nhanh chóng đưa đến việc thay thế nhiều công việc bằng máy móc” (271). Cùng các người trẻ, ngài nói: “Sự thật là các con không thể sống mà không làm việc, và đôi khi các con phải chấp nhận bất cứ việc gì sẵn có, nhưng cha xin các con đừng bao giờ từ bỏ giấc mơ của mình, đừng bao giờ hoàn toàn chôn vùi một ơn gọi, và đừng bao giờ chấp nhận thất bại.” (272)

Đức Thánh Cha kết thúc chương này khi nói về “ơn gọi đời tận hiến đặc biệt”. “Khi phân định ơn gọi của mình, đừng bỏ qua khả năng tận hiến đời mình cho Thiên Chúa... Tại sao không? Các con có thể chắc chắn rằng, nếu nhận ra và vâng theo tiếng gọi của Thiên Chúa, thì các con sẽ tìm ra được sự trọn vẹn cho đời mình” (276).



Chương chín: “Biện phân”

Đức Thánh Cha nhắc lại rằng: “Không có sự khôn ngoan của việc biện phân, chúng ta dễ trở thành nạn nhân của mọi xu hướng mau qua” (279). “Một hình thức đặc biệt của biện phân bao gồm cố gắng khám phá ra ơn gọi của mình. Vì đây là một quyết định rất riêng tư mà không ai khác có thể làm cho mình, nó đòi hỏi một bầu khí tương đối tĩnh mịch và tỉnh lặng” (238).

“Một ơn gọi, tuy là một món quà, chắc chắn cũng đòi hỏi rất nhiều. Ôn huệ của Thiên Chúa mang tính tương tác; để hưởng được ân huệ đó, chúng ta cần sẵn sàng để chấp nhận rủi ro” (289).

Ba loại nhạy cảm cần phải có nơi những ai giúp người trẻ trong tiến trình biện phân. “Loại nhạy cảm thứ nhất hướng về cá nhân. Đó là việc lắng nghe một người chia sẻ về bản thân họ trong những lời người ấy nói” (292). “Loại thứ hai mang đặc tính phân biệt. Điều này giúp nắm bắt chính xác đó là ân sủng hay là cám dỗ” (293). “Loại nhạy cảm thứ ba là khả năng thấy được động cơ nào đang đưa lời cho người kia”, phân biệt “hướng đi mà người đó đang muốn đến” (294). “Khi lắng nghe kẻ khác theo kiểu này, một lúc nào đó, chính chúng ta sẽ phải lui đi nhường chỗ cho đường sự bước theo con đường đã khám phá ra. Chúng ta sẽ phải biến đi như Chúa đã rời khỏi mắt của các môn đệ Emmaus” (296). Chúng ta cần “khuyến khích và đồng hành với những tiến trình, mà không áp đặt lộ trình riêng của mình. Bởi vì những tiến trình đó liên quan đến những người có cá tính và tự do cá nhân. Không hề có những công thức dễ dàng” (297).

Tông huấn kết thúc với “một điều ước” từ Đức Thánh Cha Phan-xi-cô: “Hỡi các người trẻ yêu dấu, hy vọng tràn đầy niềm vui của cha là thấy các con kiên trì trong cuộc chạy đua phía trước, bỏ xa những kẻ chạy chậm và sợ hãi. Hãy tiếp tục chạy, được lời cuốn bởi khuôn mặt của Đức Ki-tô, Đấng mà chúng ta yêu mến, Đấng mà chúng ta tôn thờ trong Thánh Thể và nhận ra nôi thân xác đang đau khổ của anh chị em mình. Giáo Hội cần tính năng động, trực giác, đức tin của các con... Và khi chúng con đến đích trước, hãy kiên nhẫn chờ đợi chúng tôi”.

*Ban hành tại Loreto, trong Đền Nhà Thánh,
ngày 25 tháng 3, Lễ Truyền Tin, năm 2019,
năm thứ VII triều đại giáo hoàng Phan-xi-cô*



Kính thưa Quý vị, đặc biệt các bạn trẻ,

Trong số những người thân của chúng ta. Không phải tất cả đều đã có máy điện toán (vi tính) hoặc có dùng email, hoặc đã có thể nhận được những thông tin này...

Vì vậy, xin hãy ủng hộ chúng tôi bằng cách phổ biến thông tin này bằng email hoặc in ra, photocopy và gửi cho người thân của Quý vị. Đặc biệt xin gửi cho những ai chưa có sử dụng internet.

Xin chân thành cảm ơn

congiaovietnam@gmail.com

<http://www.congiaovietnam.net>

Nguồn: Internet eMail by congiaovietnam@gmail.com chuyển

*Đăng ngày Thứ Tư, April 17, 2019
Ban Kỹ Thuật Khóa 10A-72/SQT/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*